

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

**(Bachelor program specification)**

**NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

*(Ban hành theo Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT, ngày / /2021 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

**Đồng Tháp, tháng 08/ 2021**

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	6
1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng.....	6
2. Một số thông tin về chương trình đào tạo .....	6
3. Mục tiêu đào tạo.....	6
4. Thông tin tuyển sinh.....	6
5. Điều kiện nhập học.....	7
6. Điều kiện tốt nghiệp.....	7
7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: ngày tháng năm 2021 .....	7
8. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.....	7
PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	8
PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	10
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 140, trong đó: .....	10
2. Khung chương trình đào tạo chi tiết.....	10
3. Ma trận các học phần hình thành năng lực gồm: kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, mức độ tự chủ và trách nhiệm theo chuẩn đầu ra của CTĐT .....	16
4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy .....	24
5. Cách thức đánh giá kết quả học tập.....	24
6. Điều kiện thực hiện chương trình .....	24
6.1. Đề cương chi tiết học phần .....	24
6.1.1. Tiếng Anh 1 .....	25
6.1.2. Tiếng Anh 2.....	37
6.1.3. Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.....	46
6.1.4. Công tác quốc phòng, an ninh.....	65
6.1.5. Quân sự chung.....	78
6.1.6. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.....	89
6.1.7. Giáo dục thể chất 1 .....	97
6.1.8. Bơi.....	104
6.1.9. Triết học Mác - Lênin .....	111
6.1.10. Nhập môn nghề nghiệp .....	126
6.1.11. Kinh tế chính trị Mác - Lênin.....	138
6.1.12. Pháp luật Việt Nam đại cương .....	152

6.1.13.	Chủ nghĩa xã hội khoa học .....	168
6.1.14.	Tư tưởng Hồ Chí Minh.....	181
6.1.15.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam .....	193
6.1.16.	Kinh tế học đại cương.....	204
6.1.17.	Bóng đá.....	215
6.1.18.	Bóng chuyền .....	219
6.1.19.	Cầu lông.....	225
6.1.20.	Võ thuật Vovinam .....	231
6.1.21.	Võ thuật Karatedo .....	236
6.1.22.	Cờ vua.....	241
6.1.23.	Bóng bàn .....	246
6.1.24.	Bóng ném.....	250
6.1.25.	Bóng rổ .....	254
6.1.26.	Quần vợt.....	258
6.1.27.	Phương pháp tư duy.....	262
6.1.28.	Môi trường và con người.....	268
6.1.29.	Xã hội học đại cương.....	274
6.1.30.	Lịch sử các học thuyết chính trị .....	283
6.1.31.	Tâm lý học đại cương.....	291
6.1.32.	Giáo dục học đại cương.....	302
6.1.33.	Giáo dục học trung học.....	310
6.1.34.	Tâm lý học trung học.....	317
6.1.35.	Quản lý HCNN và QL ngành GD .....	329
6.1.36.	Lịch sử triết học.....	339
6.1.37.	Pháp luật thực định.....	349
6.1.38.	Phương pháp nghiên cứu khoa học .....	367
6.1.39.	Logic hình thức .....	374
6.1.40.	Chính trị học.....	387
6.1.41.	Lịch sử các học thuyết kinh tế .....	396
6.1.42.	Mỹ học đại cương.....	406
6.1.43.	Đạo đức học .....	416
6.1.44.	Nhập môn khoa học giao tiếp .....	421
6.1.45.	Tiếng việt thực hành.....	429

6.1.46.	Tôn giáo học.....	436
6.1.47.	Văn hóa học đại cương .....	444
6.1.48.	Hiến pháp và định chế chính trị .....	453
5.1.49.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị .....	465
6.1.50.	Một số tác phẩm của Hồ Chí Minh .....	477
6.1.51.	Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin.....	485
6.1.52.	Xây dựng và phát triển chương trình.....	491
6.1.53.	Giáo dục gia đình .....	499
6.1.54.	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân .....	511
6.1.55.	Một số chuyên đề giáo dục pháp luật.....	517
6.1.56.	Một số chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh.....	529
6.1.57.	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.....	539
6.1.58.	Một số chuyên đề triết học.....	547
6.1.59.	Một số chuyên đề kinh tế chính trị.....	556
6.1.60.	Ứng dụng công nghệ thông tin.....	563
6.1.61.	Kiểm tra, đánh giá theo năng lực người học.....	571
6.1.62.	Một số chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học.....	578
6.1.63.	Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.....	586
6.1.64.	Một số chuyên đề giáo dục kinh tế.....	594
6.1.65.	Giáo dục kỹ năng sống .....	608
6.1.66.	Xây dựng Đảng .....	614
6.1.67.	Dân tộc học và chính sách dân tộc .....	624
6.1.68.	Giáo dục giá trị.....	630
6.1.69.	Giáo dục quyền con người.....	636
6.1.70.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam .....	649
6.1.71.	Logic biện chứng.....	658
6.1.72.	Một số vấn đề giáo dục công dân toàn cầu.....	667
6.1.73.	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học.....	672
6.1.74.	Công tác Đảng và đoàn thể .....	681
6.1.75.	Thực tế chính trị - xã hội .....	688
6.1.76.	Rèn luyện NVSPTX 1 .....	694
6.1.77.	Rèn luyện NVSPTX 2 .....	698
6.1.78.	Rèn luyện NVSPTX 3 .....	703

6.1.79.	Rèn luyện NVSPTX 4 .....	707
6.1.80.	Rèn luyện NVSPTX 5 .....	711
6.1.81.	Rèn luyện NVSPTX 6 .....	716
6.1.82.	Kiến tập sư phạm.....	721
6.1.83.	Thực tập sư phạm .....	726
6.2.	Đội ngũ giảng viên .....	733
6.3.	Cơ sở vật chất phục vụ dạy học .....	733
7.	Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo .....	733
PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH .....		734

## **PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng**

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

### **2. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên ngành: Giáo dục Chính trị
  - Tiếng Việt: Giáo dục Chính trị
  - Tiếng Anh: Political Education
- Mã số ngành đào tạo: 7140205
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Giáo dục Chính trị
- Thông tin về kiểm định chất lượng:

### **3. Mục tiêu đào tạo**

- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Đào tạo người học nắm vững kiến thức chuyên môn và có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo;

- Đào tạo người học có khả năng giảng dạy Giáo dục công dân ở trường trung học; các môn lý luận chính trị ở trường trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm bồi dưỡng chính trị, các trường đại học, cao đẳng; làm việc ở các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

### **4. Thông tin tuyển sinh**

#### **4.1. Đối tượng tuyển sinh:**

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu

được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

4.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

4.3. Phương thức tuyển sinh:

4.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia

4.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT

4.3.3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển

4.3.4. Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm

## 5. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

## 6. Điều kiện tốt nghiệp

Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức độ đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;

d) Có giấy chứng nhận Giáo dục quốc phòng - An ninh và giấy chứng nhận Giáo dục thể chất;

e) Có chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học theo quy định của Nhà trường;

f) Phải tham gia ít nhất 8 ngày công tác xã hội;

g) Trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc tốt nghiệp muộn so với thời gian thiết kế của khóa học, sinh viên phải làm đơn gửi Phòng đào tạo để đề nghị được xét tốt nghiệp;

h) Hằng năm, Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp vào tháng 2, tháng 6, tháng 8 và tháng 11. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào các quy định về điều kiện công nhận tốt nghiệp để lập danh sách trình Hội đồng xét tốt nghiệp và đề nghị Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Lễ tốt nghiệp được tổ chức vào tháng 7 và tháng 1.

7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: ngày tháng năm 2021

8. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp

## PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CHUẨN ĐẦU RA	Đánh giá mức độ năng lực
<b>1. Kiến thức</b>	
1.1. Hiểu kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2
1.2. Vận dụng kiến thức cơ bản về ngoại ngữ để giao tiếp, tiếp cận tư liệu trong học tập, nghiên cứu và công tác.	3
1.3. Vận dụng kiến thức cơ bản về tin học, sử dụng thành thạo những phần mềm công nghệ thông tin phổ biến trong hoạt động nghề nghiệp.	3
1.4. Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục, khoa học tâm lý vào quá trình dạy học và giáo dục người học.	3
1.5. Phân tích kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, triết học, pháp luật, đạo đức, văn hóa và xã hội vào hoạt động nghề nghiệp.	4
1.6. Phân tích kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối và chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam vào hoạt động nghề nghiệp.	4
1.7. Vận dụng các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học và giáo dục người học.	3
<b>2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức</b>	
<i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>	
2.1. Thao tác tìm kiếm, khai thác và sử dụng các nguồn tư liệu trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu.	2
2.2. Thao tác tìm kiếm, phát hiện, khai thác và sử dụng thông tin về xu hướng, nhu cầu, đặc điểm của người học và những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.	2
2.3. Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế, chính trị, pháp luật, văn hóa và xã hội trong hoạt động nghề nghiệp.	3
2.4. Thành thạo trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học.	4
2.5. Thành thạo trong phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học.	4
2.6. Thành thạo trong công tác quản lý lớp học, công tác chủ nhiệm, công tác tư vấn và hỗ trợ người học, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình	4



và xã hội.	
2.7. Thành thạo trong tự học, tự nghiên cứu và bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn.	4
<i>Kỹ năng mềm</i>	
2.8. Thành thạo trong giao tiếp.	4
2.9. Thao tác được ngoại ngữ và tin học trong hoạt động nghề nghiệp.	2
2.10. Chuẩn xác trong việc tạo dựng môi trường học tập khoa học, dân chủ, an toàn, thân thiện, hợp tác và nhân văn.	3
2.11. Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm.	4
2.12. Thành thạo trong sắp xếp, quản lý thời gian và thực hiện kế hoạch cá nhân.	4
<i>Phẩm chất đạo đức</i>	
2.13. Hồi đáp tích cực đối với tình yêu quê hương, đất nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách và pháp luật Nhà nước.	2
2.14. Hồi đáp tích cực đối với nghề nghiệp, quy chế, quy định của ngành nghề, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.	2
2.15. Hồi đáp tích cực đối với đồng nghiệp, người học và xã hội.	2
2.16. Tổ chức xây dựng tập thể đoàn kết và hợp tác.	4
2.17. Tính cách hóa về lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại.	5
<b>3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	
3.1. Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	4
3.2. Tổ chức, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp.	4
3.3. Tính cách hóa trong tự định hướng, tự lập kế hoạch và có trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch cá nhân và tập thể.	5
3.4. Tính cách hóa trong định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân	5
3.5. Hồi đáp tích cực về trách nhiệm công dân trong công việc và cuộc sống.	2
3.6. Tổ chức lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.	4

### **PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 140, trong đó:**

- Khối kiến thức đại cương:             Bắt buộc: 37 TC  
  Tự chọn: 5 TC
- Khối kiến thức chuyên nghiệp:
- Cơ sở nhóm ngành: 10 TC
- Cơ sở ngành:                                 Bắt buộc: 19 TC  
  Tự chọn: 4/8 TC
- Chuyên ngành:                             Bắt buộc: 40 TC  
  Tự chọn: 4/12 TC
- Kiến thức bổ trợ: 5 TC
- Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 16 TC
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 0 TC

#### **2. Khung chương trình đào tạo chi tiết**

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ		HP điều kiện			Tiến độ
				Lý thuyết	Thực hành	HT	SH	TQ	
I	<b>Khối kiến thức đại cương</b>								
I.1	<b>Đại cương bắt buộc</b>		<b>36</b>						
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3						1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2			GE4410			2
3	GE4165	Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45					1
4	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30		GE4165			2
5	GE4166	Quân sự chung	2			GE4165			3
6	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4			GE4165			4
7	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	15					1
8		Boi lội	1	15					1
9	PO4091	Triết học Mác - Lênin	4	60					1
10		Nhập môn nghề nghiệp	1	15					1

11	PO4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30		PO4091		2
12	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30				1
13	PO4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		PO4092		3
14	GE4056H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30			PO4093	3
15	PO4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45		GE4056H		4
16	GE4023	Kinh tế học đại cương	2	30				3
I.2	<b>Đại cương tự chọn</b>		<b>6</b>					
17		Bóng đá	1			GE4306		2
18		Bóng chuyền	1			GE4306		2
19		Cầu lông	1			GE4306		2
20		Võ thuật Vovinam	1			GE4306		2
21		Võ thuật Karatedo	1			GE4306		2
22		Cờ vua	1			GE4306		2
23		Bóng bàn	1			GE4306		2
24		Bóng ném	1			GE4306		2
25		Bóng rổ	1			GE4306		2
26		Quần vợt	1			GE4306		2
27	GE4201	Phương pháp tư duy	2	30				3
28	GE4029	Môi trường và con người	2	30				3
29	GE4061	Xã hội học đại cương	2	30				4
30	GE4004	Lịch sử các học thuyết chính trị	2	30				4
II	<b>Khối kiến thức chuyên nghiệp</b>							
II.1	<b>Cơ sở nhóm ngành</b>		<b>10</b>					
31	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30				1
32	GE4017	Giáo dục học đại cương	2	30				1
33	GE4075	Giáo dục học trung học	2	30		GE4017		2

34	GE4078	Tâm lý học trung học	2	30		GE4045		2
35	GE4111	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2	30				6
II. 2	<b>Cơ sở ngành</b>							
2.1	<b>Bắt buộc</b>		<b>19</b>					
36	PO4215	Lịch sử triết học	3	45				2
37	PO4016N	Pháp luật thực định	3	45				4
38	PO4040E	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30				3
39	PO4009	Logic hình thức	2	30				3
40	PO4000	Chính trị học	2	30				4
41	PO4005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30				4
42	PO4030	Mỹ học đại cương	2	30				5
43	PO4001	Đạo đức học	3	45				
2.2	<b>Tự chọn</b>		4					
44	GE4112	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	30				3
45	GE4122	Tiếng việt thực hành	2	30				3
46	PO4012	Tôn giáo học	2	30				4
47	GE4068	Văn hóa học đại cương	2	30				4
II. 3	<b>Chuyên ngành</b>							
3.1	<b>Bắt buộc</b>		<b>40</b>					
48	PO4106	Hiến pháp và định chế chính trị	2	30		PO4016H		3
49		Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị	2	30				2
50	PO4136	Một số tác phẩm của Hồ Chí Minh	2	30		GE4056H		5

51	PO4220	Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin	3	45		PO4093			5
52	PO4221	Xây dựng và phát triển chương trình	2	30					5
53	PO4002	Giáo dục gia đình	2	30					5
54	PO4218	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân	2	30					5
55		Một số chuyên đề giáo dục pháp luật	2	30		PO4106			6
56	PO4158N	Một số chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		PO4136			6
57		Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	2	30					6
58	PO4166	Một số chuyên đề triết học	3	45		PO4220			6
59		Một số chuyên đề kinh tế chính trị	2	30		PO4220			6
60	PO4225	Ứng dụng công nghệ thông tin	2	30					7
61	PO4157	Kiểm tra, đánh giá theo năng lực người học	2	30					7
62	PO4100	Một số chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		PO4220			7
63	PO4168N	Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30		PO4094			7
64	PO4169	Một số chuyên đề giáo	2	30		PO4005			7

		đục kinh tế						
65	PO4216	Giáo dục kỹ năng sống	2	30				7
66	PO4124	Xây dựng Đảng	2	30				7
3.2	<b>Tự chọn</b>		<b>4</b>					
67	PO4222	Dân tộc học và chính sách dân tộc	2	30				7
68	PO4223	Giáo dục giá trị	2	30				7
69	PO4224	Giáo dục quyền con người	2	30		PO4106		7
70	PO4008	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	30				8
71	PO4108	Logic biện chứng	2	30		PO4009		8
72	PO4283	Một số vấn đề giáo dục công dân toàn cầu	2	30				8
II. 4	<b>Kiến thức bổ trợ</b>		<b>5</b>					
73		Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học	2	30				5
74		Công tác Đảng và đoàn thể	2	3				6
75		Thực tế chính trị - xã hội	1					6
II. 5	<b>Thực hành, thực tập nghề nghiệp</b>		<b>16</b>					
76	PO4401	Rèn luyện NVSPTX 1	1					2
77	PO4402	Rèn luyện NVSPTX 2	1			PO4401		3
78	PO4403	Rèn luyện NVSPTX 3	1			PO4402		4
79	PO4404	Rèn luyện NVSPTX 4	1			PO4403		5

80	PO4405	Rèn luyện NVSPTX 5	1			PO4404			6
81	PO4406	Rèn luyện NVSPTX 6	1			PO4405			7
82	PO4430	Kiến tập sư phạm	2						5
83		Thực tập tốt nghiệp	8						8
<b>Tổng số tín chỉ tích lũy</b>			<b>140</b>						

**3. Ma trận các học phần hình thành năng lực gồm: kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, mức độ tự chủ và trách nhiệm theo chuẩn đầu ra của CTĐT**

S T T	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA																												
		Kiến thức						Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức																	Mức tự chủ và trách nhiệm					
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K T 7	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	K N 8	K N 9	K N 10	K N 11	K N 12	K N 13	K N 14	K N 15	K N 16	K N 17	T C 1	T C 2	T C 3	T C 4	T C 5
I	Khối kiến thức đại cương																													
1	Tiếng Anh 1																													
2	Tiếng Anh 2																													
3	Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam																													
4	Công tác quốc phòng, an ninh																													
5	Quân sự chung																													
6	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật																													
7	Giáo dục thể chất 1																													
8	Bơi lội																													
9	Triết học Mác - Lênin					4			2																				5	



S T T	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA																													
		Kiến thức						Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức																	Mức tự chủ và trách nhiệm						
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K T 7	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	K N 8	K N 9	K N 10	K N 11	K N 12	K N 13	K N 14	K N 15	K N 16	K N 17	T C 1	T C 2	T C 3	T C 4	T C 5	T C 6
10	Nhập môn nghề nghiệp	2			4			2	2	2								4			2					4					
11	Kinh tế chính trị Mác - Lênin					4		2		3																	4		5		
12	Pháp luật Việt Nam đại cương				4					3												3				4				2	
13	Chủ nghĩa xã hội khoa học					4			2	3											2				4			5			
14	Tư tưởng Hồ Chí Minh				2	4		4	4	4							4				4				4			5	5		
15	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					4		2		3								4		2								5			
16	Kinh tế học đại cương				4					3					4							4			4			4			
17	Bóng đá																														
18	Bóng chuyền																														
19	Cầu lông																														
20	Võ thuật Vovinam																														
21	Võ thuật Karatedo																														
22	Cờ vua																														

S T T	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA																																		
		Kiến thức						Kỹ năng/Chất lượng đạo đức																	Mức tự chủ và trách nhiệm											
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K T 7	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	K N 8	K N 9	K N 10	K N 11	K N 12	K N 13	K N 14	K N 15	K N 16	K N 17	T C 1	T C 2	T C 3	T C 4	T C 5	T C 6					
23	Bóng bàn																																			
24	Bóng ném																																			
25	Bóng rổ																																			
26	Quần vợt																																			
27	Phương pháp tư duy						3			3								2													2	4				
28	Môi trường và con người																																			
29	Xã hội học đại cương																																			
30	Lịch sử các học thuyết chính trị				4	3				3								4										4		3						
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức chuyên nghiệp</b>																																			
<b>II.1</b>	<b>Cơ sở ngành</b>																																			
1	Tâm lý học đại cương				2	4			3			4										4					4				3		5			
2	Giáo dục học đại cương				2	3			3			4										4					4				3					
3	Giáo dục học trung học				4	2		4		3		4						4										4	2	2						
4	Tâm lý học trung học				4				4		4																	4	5						5	

S T T	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA																													
		Kiến thức						Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức																	Mức tự chủ và trách nhiệm						
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K T 7	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	K N 8	K N 9	K N 10	K N 11	K N 12	K N 13	K N 14	K N 15	K N 16	K N 17	T C 1	T C 2	T C 3	T C 4	T C 5	T C 6
5	Quản lý HCNN và QL ngành GD				2	2			4												4					4	5	5			
6	Lịch sử triết học				4			2		3				3				4								4			3		
7	Pháp luật thực định	2					4	3	2	2	3			4				4								4			5		
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học							3	2	2																4					
9	Logic hình thức				4		3	2		3				3				4								4		2	4		
10	Chính trị học				4			2		3				3				4								4			5		
11	Lịch sử các học thuyết kinh tế				5					3				4	4														5	2	
12	Mỹ học đại cương				4	4		2		3				4				4						4	5	4	5				
13	Đạo đức học				3	4				3								2			2								5	4	
14	Nhập môn khoa học giao tiếp				5	5								2		3							2	2		2	3	4			
15	Tiếng việt thực hành																														
16	Tôn giáo học				3	3		2		2				3				3							4	3				2	
17	Văn hóa học đại cương																														

S T T	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA																														
		Kiến thức						Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức																	Mức tự chủ và trách nhiệm							
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K T 7	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	K N 8	K N 9	K N 10	K N 11	K N 12	K N 13	K N 14	K N 15	K N 16	K N 17	T C 1	T C 2	T C 3	T C 4	T C 5	T C 6	
<b>II.2</b>	<b>Chuyên ngành</b>																															
1	Hiến pháp và định chế chính trị					4																										
2	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị	2	3		3			3																								
3	Một số tác phẩm của Hồ Chí Minh					3	3			4	4	4									4											
4	Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin						4			2	2											4										
5	Xây dựng và phát triển chương trình	2				3						2	3																			
6	Giáo dục gia đình					3	3					4	4								4											
7	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân					2	5			4			3	3	3																	
8	Một số chuyên đề giáo dục pháp luật	2				3	4			3		2	2	3	4																	

S T T	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA																															
		Kiến thức						Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức																	Mức tự chủ và trách nhiệm								
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K T 7	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	K N 8	K N 9	K N 10	K N 11	K N 12	K N 13	K N 14	K N 15	K N 16	K N 17	T C 1	T C 2	T C 3	T C 4	T C 5	T C 6		
9	Một số chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh					3	3		4	4	4							4			4				4					5	5		
10	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật				4	3		5				3															4		4			4	
11	Một số chuyên đề triết học						4				3	4								4										5		4	
12	Một số chuyên đề kinh tế chính trị						4		2	3																4				5	2		
13	Ứng dụng công nghệ thông tin			3					2																		4						
14	Kiểm tra, đánh giá theo năng lực người học				2			4		5	2		3															5		4		3	
15	Một số chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học						4			2	3								4							4				5			
16	Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam						4	3			3								4		2									5		4	
17	Một số chuyên đề giáo dục kinh tế					4					3						4										3				2		

S T T	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA																												
		Kiến thức						Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức																	Mức tự chủ và trách nhiệm					
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K T 7	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	K N 8	K N 9	K N 10	K N 11	K N 12	K N 13	K N 14	K N 15	K N 16	K N 17	T C 1	T C 2	T C 3	T C 4	T C 5
18	Giáo dục kỹ năng sống				3		3			4	4	4	4					4			4	4			2	4			4	
19	Xây dựng Đảng					4	3			3								4		2						4		5		
20	Dân tộc học và chính sách dân tộc				4					3	4																4	4		
21	Giáo dục giá trị				4			2		4											2		5	4					2	
22	Giáo dục quyền con người				3	4				3	4									2						4			2	
23	Lịch sử tư tưởng Việt Nam				4			2		3				3				4							4			3		
24	Logic biện chứng				4			2						3				4							4			3		
25	Một số vấn đề giáo dục công dân toàn cầu				3	2			2								3								4				2	
26	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học				3			2	3									5							3	3	5		3	
27	Công tác Đảng và đoàn thể				3					2													4	4	2					
28	Thực tế chính trị - xã hội				4					3																	5		2	

S T T	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA																													
		Kiến thức						Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức																	Mức tự chủ và trách nhiệm						
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K T 7	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	K N 8	K N 9	K N 10	K N 11	K N 12	K N 13	K N 14	K N 15	K N 16	K N 17	T C 1	T C 2	T C 3	T C 4	T C 5	T C 6
III	<b>Thực hành, thực tập nghề nghiệp</b>																														
1	Rèn luyện NVSPTX 1						2			4		3																	5		3
2	Rèn luyện NVSPTX 2				2		3					4	4															5	3		
3	Rèn luyện NVSPTX 3	2	3								3				4													4			2
4	Rèn luyện NVSPTX 4	2						2	2																		4			2	
5	Rèn luyện NVSPTX 5						4	5	5		5	5		5					5			5					5	5	5		5
6	Rèn luyện NVSPTX 6						4	5	5		5	5		5					5			5					5	5	5		5
7	Kiến tập sư phạm						3							4	4				4								4		5		
8	Thực tập tốt nghiệp				2		2		3				4	4													5		5		4
IV	<b>Khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế</b>																														

#### **4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy**

##### **4.1. Hình thức đào tạo:** Chính quy

##### **4.2. Phương pháp giảng dạy**

- Kết hợp đa dạng các phương pháp giảng dạy và học tập, phù hợp với nội dung học phần và hướng đến sự cập nhật và hiện đại.

- Tích cực hóa người học, phát huy tính năng động, sáng tạo, tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu những nội dung mở rộng trong học phần dưới sự định hướng của GV. Trong quá trình dạy và học, áp dụng những phương pháp theo hướng phát triển toàn diện năng lực, lấy người học là trung tâm.

- Tích cực hóa và nâng cao hiệu quả các buổi thảo luận thực hành, rèn luyện.

- Phát triển kỹ năng nghề nghiệp theo hướng phát triển kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

##### **5. Cách thức đánh giá kết quả học tập**

- Cách thức đánh giá được thực hiện theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp, trong đó:

+ Điểm đánh giá thường xuyên (có trọng số từ 30% - 50%) và điểm thi kết thúc học phần (có trọng số từ 50% - 70%) được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần là tổng điểm đánh giá thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng.

+ Điểm học phần sau khi làm tròn đến một chữ số thập phân được chuyển thành điểm chữ như sau:

<b>Loại đạt:</b>	<b>A</b>	(8.50 – 10)	Giỏi
	<b>B</b>	(7.00 – 8.40)	Khá
	<b>C</b>	(5.50 – 6.90)	Trung bình
	<b>D</b>	(4.00 – 5.40)	Trung bình yếu
<b>Loại không đạt:</b>	<b>F</b>	(dưới 4.0)	Kém

Để được xếp loại D trở lên thì điểm thi kết thúc học phần không được dưới 3.00 (thang điểm 10).

- Về cách thức đánh giá kết quả học tập, các học phần trong chương trình đào tạo thực hiện đa dạng các hình thức đánh giá như vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm khách quan, bài tập lớn. Mục tiêu của việc đa dạng các hình thức đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng, đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy cho người học.

#### **6. Điều kiện thực hiện chương trình**

##### **6.1. Đề cương chi tiết học phần**